

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày 26/11/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Nhâm

2. Ông Lương Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Xuân H sinh ngày 02/01/1967; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn O (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); Có vợ là Phạm Thị L và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung; Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm”; Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù những cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị P sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ S, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 25 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực tổ L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Xuân H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Đặng Xuân H: 01 gói chứa chất màu trắng dạng cục tại chiếc tất bên phải H đang đi (niêm phong trong phong bì ký hiệu H1), thu giữ tại khay dưới đầu đĩa xe ô tô BKS 20L-... nhãn hiệu KIA 01 gói bên trong có 05 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng cục (niêm phong trong phong bì ký hiệu H2), 01 điện thoại di động Sam Sung đã qua sử dụng, 01 ô tô nhãn hiệu KIA BKS 20L-... và số tiền 740.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình có liên quan đối với Đặng Xuân H tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 25/6/2019, tiến hành mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đặng Xuân H xác định: số chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng là 0,072 gam (*không thấy không bẩy hai gam*), số chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu H2 có khối lượng là 0,230 gam (*không thấy hai ba không gam*).

Tại bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy loại (heroin), có khối lượng là 0,072g (*không thấy không bẩy hai gam*).

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy loại (heroin), có khối lượng là 0,230g (*không thấy hai ba không gam*).

Sau giám định, mẫu chất trong các phong bì ký hiệu A1, A2 cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T103.

Tại cơ quan điều tra Đặng Xuân H khai nhận: Ngày 23/6/2019, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20L-... từ nhà tại Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đi đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để mời cưới con trai. Đến khoảng 10h sáng ngày 25/6/2019, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20L-... đi ra bến xe cũ tỉnh Thái Nguyên thuộc khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến nơi H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, và địa chỉ) và hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó đồng ý và bán cho H 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), H đưa tiền cho người đàn ông trên thì người đàn ông đó đưa cho H 06 (sáu) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy H đã cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người 05 (năm) gói ma túy, còn 01 (một) gói ma túy H cất giấu vào bên trong tất chân bên phải rồi đi đến thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. H điều khiển xe đến khu vực đoạn đường thuộc tổ L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì thấy tổ công tác CSGT ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, thấy vậy H đã lấy 05 (năm) gói ma túy cất trong túi áo ngực đang mặc trên người ra và để vào khay để đồ bên dưới bộ điều khiển âm thanh của xe. Sau khi

xuống xe thì H bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra phát hiện và thu giữ ma túy cùng một số đồ vật tài sản.

Mục đích của Đặng Xuân H tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác. Lời khai của Đặng Xuân H phù hợp với tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSNDTP ngày 07/11/2019 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Đặng Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

**Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

- Áp dụng: điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T103; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu A3; 01 (một) phong bì H4 đã bị cắt mở niêm phong.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh lam, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Lê Thị P: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L- ... cùng chìa khóa xe; 01 (một) đăng kí xe ô tô số 003... mang tên Nguyễn Tiến D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/5/2008; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0133... mang tên Nguyễn Tiến D cấp ngày 25/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC... do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D cấp ngày 26/12/2018 và số tiền 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

**Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.*

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đặng Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/6/2019, tại khu vực tổ L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Đặng Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép, với mục đích để sử dụng 0,302 gam (*không phải ba không hai gam*) chất ma túy, loại Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang. Bản thân bị cáo có 02 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” tại bản án số 18/HSST ngày 28/01/2016, đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của Đặng Xuân H thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của Đặng Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

c, Hêrôin, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng số 56/CT-VKSNDTP ngày 07/11/2019 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Bị cáo có bố để được tặng Huy chương kháng chiến; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng vì 02 (hai) tiền án của bị cáo đã là yếu tố định khung hình phạt. Xét bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019, nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T103; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu A3; 01 (một) phong bì H4 đã bị cắt mở niêm phong. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh lam, đã qua sử dụng. Bên trong có 02 (sim) sim số thuê bao số 0392. 072... và số thuê bao 0914.323.... là của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L- ... cùng chìa khóa xe; 01 (một) đăng kí xe ô tô số 003... mang tên Nguyễn Tiến D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/5/2008; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0133... mang tên Nguyễn Tiến D cấp ngày 25/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7278... do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D cấp ngày 26/12/2018. Tài sản trên là của bà Lê Thị P (bà P mua với anh D vào tháng 12/2018) cho bị cáo mượn, bà P không biết bị cáo dùng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bà P là phù hợp.

- Số tiền 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là của bà Lê Thị P không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bà Lê Thị P.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Đặng Xuân H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu T103; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu A3; 01 (một) phong bì H4 đã bị cắt mở niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh lam, đã qua sử dụng. Bên trong có 02 (sim) sim số thuê bao số 0392. 072... và số thuê bao 0914.323..., nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Lê Thị P: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20L-... cùng chìa khóa xe; 01 (một) đăng kí xe ô tô số 003... mang tên Nguyễn Tiến D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/5/2008; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0133... mang tên Nguyễn Tiến D cấp ngày 25/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7278... do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D cấp ngày 26/12/2018.

- Trả lại cho bà Lê Thị P số tiền 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2019 và ngày 21/11/2019, giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Đặng Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đề nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư